

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 22 tháng 7 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 173/2024/TLST-DS ngày 02 tháng 7 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: bà Lê Thị T, sinh năm: 1959; nơi cư trú: số H H, tổ A, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: ông Nguyễn Văn M, sinh năm: 1973, bà Nguyễn Thị M1, sinh năm: 1982; địa chỉ: D L, tổ I, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Nguyễn Văn M, bà Nguyễn Thị M1 có trách nhiệm liên đới trả cho bà Lê Thị T số tiền 9.762.458.000 (chín tỷ bảy trăm sáu mươi hai triệu bốn trăm năm mươi tám nghìn) đồng (trong đó tiền nợ gốc chưa trả là 8.289.990.000 (tám tỷ hai trăm tám mươi chín triệu chín trăm chín mươi nghìn) đồng và tiền nợ lãi kể từ ngày 01/9/2023 đến ngày 22/7/2023 là 10 tháng 21 ngày với mức lãi suất 1,66%/tháng làm tròn là 1.472.468.000 (một tỷ bốn trăm bảy mươi hai triệu bốn trăm sáu mươi tám nghìn) đồng).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp Cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với số tiền phải thi hành án cho

đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng ông M, bà M1 còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2.2. Về án phí: ông Nguyễn Văn M, bà Nguyễn Thị M1 thỏa thuận chịu 58.881.229 (năm mươi tám triệu tám trăm tám mươi một nghìn hai trăm hai mươi chín) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Lê Thị T, sinh năm: 1959 thuộc trường hợp “*Người cao tuổi*” nên được miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND huyện Di Linh;
- Chi cục THADS huyện Di Linh;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Đoàn Văn Chiến